zhòng fēng

中风

noun · stroke (medical)

Example Sentences

tā yé ye qù nián zhòng fēng hòu yī zhí zài kāng fù
他爷爷去年 中 风后一直在康复。

His grandfather has been recovering since his stroke last year.

zhòng fēng shì yī zhǒng xū yào jí shí zhì liáo de jí bìng
中 风是一 种 需要及时治疗的疾病 。

A stroke is a disease that requires timely treatment.

Trace each character, then write the word on your own.

中 中 中 中 中 中 中

风 风 风 风 风 风 风